

QUY ĐỊNH

**chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế,
mối quan hệ công tác và chế độ làm việc của
Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định thi hành Điều lệ Đảng,
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025,
 - Căn cứ Quyết định số 1327-QĐ/TU ngày 03/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thành lập Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế, mối quan hệ công tác và chế độ làm việc của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức

1. Bảo đảm tham mưu, giúp việc, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Tỉnh ủy, trực tiếp là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.
2. Bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
3. Đầu mối bên trong (phòng và tương đương) được thành lập trên cơ sở:
 - Chức năng, nhiệm vụ Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.
 - Tổng số biên chế được Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy giao.
 - Tối thiểu có 5 người mới thành lập một đầu mối. Trường hợp chưa bố trí đủ biên chế, ít nhất phải có 4 người mới được thành lập.
4. Phòng có dưới 10 người được bố trí trưởng phòng và không quá 2 phó trưởng phòng; có từ 10 người trở lên được bố trí không quá 3 phó trưởng phòng. Số lượng cấp phó của từng phòng do Thủ trưởng cơ quan xem xét, quyết định.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN, TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 3. Chức năng

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy là cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; về thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng trong công tác Tuyên giáo, Dân vận; đồng thời, là cơ quan chuyên môn - nghiệp vụ về công tác Tuyên giáo và Dân vận của Đảng.

2. Cơ quan Thường trực các Ban Chỉ đạo của Tỉnh ủy: Ban Chỉ đạo về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại; Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, Ban Chỉ đạo công tác dân tộc, tôn giáo.

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu, tham mưu

a) Chủ trì, nghiên cứu, tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, quy chế, quy định, chương trình về công tác Tuyên giáo và công tác Dân vận, gồm: tuyên truyền; lý luận chính trị; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; lịch sử Đảng; báo chí; xuất bản; văn hóa, văn nghệ; công tác vận động; công tác thông tin đối ngoại, khoa học, công nghệ, môi trường, giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, thể dục, thể thao, dân số, gia đình, trẻ em; công tác Dân vận của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng; công tác dân tộc, tôn giáo...

b) Chủ trì, phối hợp nghiên cứu, tham mưu xây dựng, cụ thể hoá đường lối của Đảng về lĩnh vực Tuyên giáo và Dân vận.

c) Chủ trì, phối hợp, tham mưu công tác nghiên cứu, quán triệt, học tập, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy.

d) Chủ trì, phối hợp nghiên cứu, tham mưu công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, đồng bào các tôn giáo thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; phát huy các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước.

đ) Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy nắm tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh; tâm trạng, dư luận xã hội; phân tích, tham mưu, đề xuất chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp về chính trị, tư tưởng, đạo đức, dân tộc, tôn giáo, thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân và đại đoàn kết toàn dân tộc.

e) Chủ trì, phối hợp nghiên cứu, đề xuất biện pháp và chỉ đạo đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Phối hợp với các cơ quan chức

năng tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các hành vi vi phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng dân chủ, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo làm tổn hại đến lợi ích của Tổ quốc và của Nhân dân.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai, học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện; sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về lĩnh vực công tác Tuyên giáo, Dân vận,...

b) Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát thuộc lĩnh vực Tuyên giáo, Dân vận khi được phân công.

c) Chủ trì hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ công tác Tuyên giáo, Dân vận và phối hợp với các cơ quan liên quan bồi dưỡng nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ phụ trách công tác Tuyên giáo, Dân vận của các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

d) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; dân vận các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; công tác dân tộc, tôn giáo; Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

đ) Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế giám sát và phản biện xã hội, Quy định tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; kết quả thực hiện quy chế tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở tỉnh, do Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

e) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, học viên trong các cơ sở giáo dục - đào tạo trên địa bàn.

g) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ; các cơ quan thông tin, tuyên truyền; quản lý, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ báo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội các cấp.

h) Chỉ đạo, phối hợp, hướng dẫn tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện lịch sử quan trọng của Đảng, của đất nước; kỷ niệm ngày sinh, ngày mất của các đồng chí nguyên lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, lãnh đạo tiền bối tiêu biểu là người địa phương,...

3. Thẩm định

a) Các đề án, văn bản có liên quan lĩnh vực Tuyên giáo, Dân vận trước khi trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

b) Thẩm định, thẩm tra, có ý kiến các Đề án, văn bản của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan đến lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, khoa giáo, lịch sử đảng bộ cấp huyện, địa phương, quyền

làm chủ của nhân dân trước khi trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

Trực tiếp thẩm định lịch sử Đảng bộ cấp huyện; cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh theo Hướng dẫn số 90-HD/HVCTQG ngày 15/3/2021 của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh hướng dẫn quy trình thẩm định các công trình lịch sử đảng bộ, lịch sử truyền thống các ban, bộ, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, đơn vị ở Trung ương, địa phương.

4. Công tác phối hợp

a) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan liên quan và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trong công tác vận động nhân sĩ, trí thức, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và các chức sắc tôn giáo tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

b) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong thực hiện Quyết định số 238-QĐ/TW ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư về ban hành Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

c) Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh trong thực hiện công tác dân vận chính quyền và các cơ quan là thành viên của các Ban Chỉ đạo do Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy là cơ quan Thường trực trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

d) Phối hợp với các cơ quan Quân sự, Công an, Bộ đội Biên phòng tỉnh và các cơ quan tư pháp trong thực hiện công tác Tuyên giáo (tuyên huấn), công tác dân vận của lực lượng vũ trang và cơ quan tư pháp.

đ) Phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất về cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, quản lý và đãi ngộ đối với đội ngũ trí thức, nhà khoa học và văn nghệ sĩ của tỉnh; người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số và chức sắc trong tôn giáo tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; quản lý báo chí, xuất bản và xử lý những sai phạm trong hoạt động báo chí, xuất bản.

e) Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết, xử lý những vấn đề dư luận xã hội và Nhân dân quan tâm.

5. Thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế.

6. *Thực hiện một số nhiệm vụ khác* do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong tham mưu, đề xuất với cấp ủy và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

2. Được yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

3. Được cử cán bộ dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan liên quan khi bàn về nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn do Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy phụ trách.

4. Thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm, thẩm quyền của chủ thể kiểm tra, giám sát theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương.

Điều 6. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo ban, gồm Trưởng ban và các Phó Trưởng ban. Số lượng Phó Trưởng ban do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

2. Các phòng chuyên môn trực thuộc Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy không quá 6 phòng chuyên môn, gồm: Văn phòng; Phòng Tuyên truyền, Báo chí - Xuất bản; Phòng Khoa giáo, Văn hóa - Văn nghệ; Phòng Lý luận chính trị, Lịch sử Đảng; Phòng Dân tộc - Tôn giáo; Phòng Dân vận các cơ quan nhà nước, đoàn thể và các hội.

Chương III

BIÊN CHẾ, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 7. Biên chế

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy khi mới thành lập được giao 36 biên chế công chức và 02 hợp đồng lao động; đến năm 2026 giảm còn 34 biên chế công chức, hợp đồng lao động sẽ được phân bổ lại cho phù hợp với số lượng xe phục vụ công tác. Khi Trung ương có quy định về tổ chức bộ máy và biên chế khác với quy định trên thì thực hiện theo quy định của Trung ương.

Điều 8. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương

a) Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến, tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề thuộc trách nhiệm, lĩnh vực được phân công.

b) Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện chế độ thống kê, báo cáo đối với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương theo quy định.

2. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Quan hệ giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh là quan hệ phối hợp.

a) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

nghiên cứu, triển khai, tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác xây dựng Đảng.

b) Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Đối với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh

Quan hệ giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh là quan hệ phối hợp.

a) Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện nhiệm vụ tham mưu thuộc lĩnh vực của mình có liên quan đến công tác quản lý nhà nước; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện, hỗ trợ để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b) Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh bàn về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy được mời dự, tham gia ý kiến. Những nội dung cần thiết, lãnh đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy làm việc trực tiếp với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh để phối hợp thực hiện nhiệm vụ của mỗi bên.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tốt Quy chế phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm.

4. Đối với cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận cấp ủy huyện (tương đương)

a) Quan hệ giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy với cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ phối hợp, trao đổi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác chuyên môn, tổ chức và cán bộ theo phân cấp.

b) Quan hệ giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy với Ban Tuyên giáo và Dân vận cấp huyện (tương đương) là quan hệ hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

Thực hiện phối hợp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm.

6. Đối với các cơ quan báo chí trong tỉnh

Định hướng thông tin, tuyên truyền đối với Báo Ấp Bắc, Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh đúng theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

7. Đối với Trường Chính trị

- Kiểm tra nội dung, chương trình giảng dạy lý luận chính trị của Trường Chính trị theo quy định, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

- Phối hợp với Trường Chính trị, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ.

Điều 9. Chế độ làm việc

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy làm việc theo chế độ thủ trưởng, do Trưởng ban phụ trách và lãnh đạo. Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về toàn bộ công việc của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy. Các Phó Trưởng ban là người giúp việc cho Trưởng ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về các công việc được phân công.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy xây dựng Quy chế làm việc, phân công trách nhiệm từng thành viên lãnh đạo; Quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức và chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của các phòng chuyên môn, đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các huyện, thành, thị ủy và tương đương,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

Nguyễn Văn Danh